

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM AI THÁN

THỨ BA

Ông Thuần-Đà ra đi không bao lâu, khắp cả đại-địa nhấn đến trời phạm thiên bỗng chấn động sáu cách (36). Phạm địa động có hai: đại động và tiểu động. Có tiếng nhỏ, chỉ riêng nơi mặt đất chấn động, chỉ động một chiều, đây là tiểu địa động. Có tiếng lớn, cả đất liền cùng núi biển sông rạch cây cối đều động, động xoay nhiều chiều, lúc động có thể làm động cả tâm chúng sanh, đây là đại địa động. Đức Phật ra đời có những lần đại địa động: Từ cung trời Đâu-Suất giáng thân xuống nhân gian, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, và nhập Niết-bàn. Giờ đây Như-Lai

sắp nhập Niết-bàn nên có điềm đại-địa-động như vậy.

Thiên-Long bát bộ (37) cả mình rờn ốc, đồng thanh buồn khóc mà nói kệ rằng:

Cúi đầu lạy Thế-Tôn

Chúng con đồng khuyến thỉnh,

Chúng con mà xa Phật

Thì không ai cứu hộ.

Đức Phật nhập Niết-bàn

Chúng con chìm biển khổ

Khác nào ghé mắt mẹ

Sầu lo rất buồn khổ,

Nghèo cùng không ai giúp

Cũng như người bệnh ngặt

Không lương y săn sóc

Tự ý ăn uống lầm

Chúng sanh bệnh phiền não

Thường bị kiến-chấp hại

Xa lìa đáng y-vương (38)

Uống ăn thuốc tà độc

Ngửa mong Phật Thế-Tôn
 Chớ bỏ rơi chúng con.
 Ví như mặt trời mọc
 Quang minh rất sáng chói
 Đã có thể tự soi
 Cũng từ tắt cả tối,
 Phật phóng thần thông quang
 Trừ khổ não chúng sanh
 Ở giữa các chúng hội
 Ví như núi Tu-di (39)

Bạch Thế-Tôn! Ví như quốc-vương
 sanh các vương tử diện mạo xinh đẹp, Vua
 rất yêu mến dạy cho rành nghề văn nghiệp
 võ rồi sai người đem giết.

Ngày nay chúng con là con của Phật,
 nhờ Phật dạy dỗ có đủ chánh kiến, xin chớ
 bỏ con. Nếu bỏ chúng con thì chúng con
 khác nào các vương tử kia. Ngửa mong đức
 Phật ở luôn nơi đời, chớ nhập niết-bàn.

Bạch Thế-tôn! Ví như có người học giỏi nơi các bộ luận rồi lại sanh lòng sợ đối với các bộ luận ấy, cũng thế, đức Như-Lai thông đạt các pháp mà lại sợ các pháp. Nếu được đức Như-Lai ở luôn nơi đời giảng pháp cam lồ cho chúng sanh được thấm nhuần đầy đủ, thì các chúng sanh đây chẳng còn lại sợ phải bị sa vào địa ngục.

Bạch Thế-tôn! Ví như có người mới vừa học làm nghề, kẻ bị quan bắt giam vào ngục, có hỏi thăm hiện tại thế nào? Người ấy tắt đáp: Nay tôi rất buồn khổ. Nếu người ấy được thả, thì được an vui. Cũng thế, đức Thế-Tôn vì chúng con mà tu các khổ hạnh, hiện nay chúng con chưa được thoát khỏi sanh tử, thế sao đức Như-Lai được thọ hưởng an vui.

Bạch Thế-Tôn! Ví như y vương hiểu rành các phương thuốc, đem phương bí truyền dạy riêng cho con mình, mà không

dạy cho các trò khác. Cũng thế, đức Như-Lai đem tạng pháp thậm thâm bí mật dạy riêng cho Văn-Thù Su-Lợi, mà chẳng thương chẳng dạy cho chúng con. Như ông thầy thuốc kia vì lòng còn riêng tư thân sơ, nên sự dạy không bình đẳng rộng rãi, chỉ dạy riêng cho con mình môn bí-phương, mà không truyền cho các trò khác. Đức Như-Lai trọn không có lòng thân sơ tư vị, tại sao chẳng dạy dỗ chúng con. Ngửa mong đức Phật ở lâu nơi đời, chớ nhập Niết-bàn.

Bạch đức Thế-Tôn! Ví như những người già trẻ bệnh khổ đi nơi đường hiểm rất khôn khó gian lao, có bậc dị nhân thấy vậy xót thương bèn chỉ cho con đường tốt bằng thẳng. Chúng con cũng như vậy. Người trẻ dụ cho những kẻ chưa tăng trưởng pháp thân, người già dụ cho những kẻ nặng phiền não, bệnh khổ dụ cho sanh tử, đường hiểm nạn dụ cho tam giới. Cúi xin

đức Như-Lai chỉ dẫn con đường chơn chánh giải thoát cho chúng con, ở lâu nơi đời, chớ nhập Niết-bàn.”

Đức Thế-Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Các thầy đừng ưu sầu khóc kể như hàng trời người phàm phu kia.

Các thầy phải siêng năng tinh tấn giữ vững chánh niệm”.

Nghe đức Phật phán như vậy, hàng trời người bát bộ liền nín khóc.

Đức Thế-Tôn vì đại chúng mà nói kệ rằng:

Đại chúng phải sáng suốt
 Chẳng nên quá sầu khổ.
 Chư Phật đều vậy cả
 Vì thế nên im lặng,
 Thích nơi hạnh tinh tấn
 Gìn lòng giữ chánh niệm
 Xa lìa các điều quấy
 Hớn hử được an vui.

Lại này các thầy Tỳ-kheo! Nếu có chỗ nào nghi ngờ đều phải bạch hỏi. Ở trong những pháp không, bất không, thường, vô thường, khổ, phi khổ, y, phi y, khú, bất khú, quy, phi quy, hằng, phi hằng, đoạn, phi đoạn, chúng sanh, phi chúng sanh, hữu, vô hữu, thiết, bất thiết, chơn, bất chơn, diệt, bất diệt, mật, bất mật, nhị, bất nhị, v.v... nếu còn nghi ngờ nay nên bạch hỏi, Như-Lai sẽ giải quyết cho. Như-Lai trước nói pháp cam-lộ cho các thầy rồi, sau mới nhập Niết-bàn.

Này các thầy Tỳ-kheo! Phật ra đời là khó, thân người khó được, gặp Phật sanh tín-tâm, việc đây cũng khó, nhận sự khó nhận lại là khó hơn, đầy đủ giới hạnh chứng quả A-La-Hán (40) cũng là việc khó. Như tìm cát vàng cùng hoa ưu-đàm-bát-la.

Các thầy khỏi bất nạn được thân người là sự khó, nay gặp Như-Lai chẳng

nên để luống uổng. Ngày xưa, Như-Lai tu nhiều hạnh khổ, nay được phương tiện vô thượng như thế, trong vô lượng kiếp vì các thầy mà xả thí thân thịt tay chơn đầu mắt tủy não. Vì thế các thầy chẳng nên phóng dật.

Này các thầy Tỳ-kheo! Thành báu chánh pháp trang nghiêm, đầy đủ các thứ công đức trân bảo, giới, định, và trí huệ làm tường thành và hào thành. Nay các thầy gặp được thành báu Phật pháp, chẳng nên lượm lấy những vật hư ngụy. Ví như nhà thương mại gặp thành châu báu, lượm lấy ngói sạn rồi trở về nhà. Các thầy chớ để tâm hạ liệt, cam đủ nơi chút ít pháp mọn. Các thầy dầu xuất gia mà không ham mộ pháp đại thừa. Thân các thầy dầu được đắp cà sa mà tâm chưa được nhuộm pháp đại thừa thanh tịnh. Các thầy dầu khát thực ở nhiều nơi mà chưa từng khát pháp-thực đại- thừa. Các thầy dầu

cạo bỏ râu tóc mà chưa vì chánh pháp cạo sạch kiết-sử.

Này các thầy Tỳ-kheo! Nay Như-Lai bảo thiệt các thầy, hiện nay Như-Lai đại chúng hòa hiệp pháp tánh chơn thiệt chẳng điên đảo. Vì thế các thầy phải nhiếp tâm đồng mãnh tinh tấn xô dẹp các kiết sử. Khi mặt trời Phật huệ lặn mất rồi, các thầy sẽ bị vô minh trùm đậy.

Này các thầy! Ví như những cỏ thuốc trên mặt đất để chúng sanh dùng, Phật pháp cũng vậy, sanh ra pháp vị cam lồ diệu thiện làm thuốc hay chữa bệnh phiền não của chúng sanh. Nay Như-Lai sẽ làm cho tất cả chúng sanh cùng bốn bộ chúng đều được an trụ trong tạng bí mật. Cũng như chữ y, nếu ba điểm đứng chung hàng, hoặc đứng ngay, hoặc khác nhau đều không thành chữ y. Ba điểm phải như ba con mắt trên mặt Đại-Tự-Tại-Thiên mới thành chữ y. Như-Lai cũng

thế, pháp giải thoát không phải Niết-bàn, thân Như-Lai không phải Niết-bàn, ma-ha-bát-nhã cũng không phải Niết-bàn, ba pháp đều khác nhau cũng không phải Niết-bàn. Như-Lai này an trụ ba pháp ấy, vì chúng sanh mà nói là nhập Niết-bàn, như chữ y trong đời.”

Các Tỳ-kheo nghe đức Phật Thế-Tôn nói quyết định sẽ nhập Niết-bàn, ai nấy đều lo rầu, cả mình rờn ốc, lệ tràn đầy mắt, cúi lạy chơn Phật mà bạch rằng: “Đức Thế-Tôn khéo dạy vô thường, khổ, không, vô-ngã.

Bạch Thế-Tôn! Ví như các dấu chân của muông thú, dấu chân voi là hơn cả. Vô thường quán cũng lại như vậy là pháp quán tưởng bậc nhất trong các pháp quán tưởng. Nếu ai tinh cần tu tập pháp này, thì có thể trừ tất cả sự ái nhiễm cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc, trừ vô minh kiêu mạn và vô thường tưởng. Đức Như-Lai nếu đã lia hẳn vô

thường tưởng thì nay chẳng nên nhập Niết-bàn. Còn nếu chẳng lia hẳn, cứ sao lại dạy rằng tu vô thường quán trừ được sự ái nhiễm ba cõi, vô minh, kiêu mạn và vô thường tưởng.

Bạch Thế-Tôn! Ví như đế vương biết mạng sắp chết, bèn ân xá ngục tù trong thiên hạ rồi sau mới băng. Ngày nay đức Như-Lai cũng nên như vậy, độ cho tất cả chúng sanh thoát khỏi lao ngục vô tri vô minh rồi sẽ nhập Niết-bàn. Hiện tại chúng con đều chưa được giải thoát, sao đức Thế-Tôn lại vất bỏ mà muốn nhập Niết-bàn?

Bạch Thế-Tôn! Như người say rượu mê loạn nói xàm, không còn biết thân sơ, mẹ con, chị em, nằm vùi trong phần nhơ, nhờ lương y cho uống thuốc, ới sạch rượu ra mới được tỉnh lại, lòng rất hổ thẹn tự răn trách lấy mình, rượu là thứ hại, là cội gốc của các tội lỗi, nếu chừa được rượu thì khỏi

tội lỗi. Chúng con cũng thế, từ nhiều đời đến nay luân chuyển sanh tử, tình sắc làm say mê tham đắm trong ngũ dục, không phải mẹ, tưởng là mẹ, không phải con, chị, em, mà tưởng là con, chị, em, không phải chúng sanh mà tưởng là chúng sanh, vì có ấy nên luân chuyển chịu khổ sanh tử, như người say kia nằm trong phân nhơ. Nay đức Như-Lai nên ban pháp dược cho chúng con uống để ói rượu độc phiền não, chúng con còn chưa được tỉnh ngộ, sao đức Như-Lai lại vất bỏ mà muốn nhập Niết-bàn.

Bạch Thế-Tôn! Không có cứ gì khen cây chuối là cứng chắc được. Chúng sanh cũng thế, không có cứ gì khen ngã, nhân, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng-dục, tri-kiến, tác-giả, thọ-giả là chơn thiệt được. Chúng con tu vô ngã quán cũng như vậy.

Bạch Thế-Tôn! Vì như bã xác không còn dùng được, bông thất diệt không có

mùi thơm, cũng vậy, thân thể của người không ngã không chủ. Chúng con thường tu tập pháp quán tưởng vô ngã như vậy.

Như đức Phật từng dạy tất cả các pháp không ngã và không ngã sở, các Tỳ-kheo phải tu tập. Tu như đây thì trừ ngã mạn, rời ngã mạn thì chứng Niết-bàn. Bạch Thế-Tôn! Không bao giờ có dấu chim bay nơi hư không. Người hay tu tập pháp quán vô-ngã không bao giờ có các kiến-chấp”.

Đức Phật khen các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Các thầy khéo hay tu tập pháp quán vô- ngã.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế-Tôn! Chẳng những chúng con tu pháp quán vô-ngã tưởng, mà chúng con cũng tu tập các pháp quán khác như: khổ, vô thường.

Bạch Thế-Tôn! Như người say, tâm trí mê loạn thấy nhà cửa cây cỏ núi sông thấy đều xoay lộn. Người không tu các pháp

quán khổ, vô thường, vô ngã thì chẳng gọi là bậc Thánh, người này nhiều phóng dật trôi lăn trong vòng sanh tử. Vì thế nên các con khéo tu tập các quán ấy”.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Lóng nghe! Lóng nghe! Vừa rồi các thầy trình bày ví dụ người say đó, các thầy chỉ biết danh tự mà chưa hiểu thấu “thật nghĩa”. Thế nào là “thật nghĩa”? Như người say kia thấy nhà cửa núi sông vốn thiệt không xoay lộn, mà tưởng cho là xoay lộn. Cũng vậy, bị những phiền não vô minh trùm đậy nên chúng sanh khởi tâm điên đảo: ngã cho là vô ngã, thường cho là vô thường, tịnh cho là bất tịnh, lạc cho là khổ. Vì mắc phải phiền não trùm che, nên dầu nghĩ tưởng như vậy mà không thấu rõ “thật nghĩa”, như người say kia đối với sự không xoay lộn mà tưởng cho là xoay lộn.

“Ngã” chính là thật nghĩa của “Phật”,
 “Thường” chính là thật nghĩa của “Pháp-
 Thân”, “Lạc” là thật nghĩa của “Niết-bàn”,
 “Tịnh” là thật nghĩa của “Pháp”.

Các thầy sao lại nói người có ngã thì
 kiêu-mạn cống-cao lưu chuyển sanh tử. Nếu
 các thầy nói rằng, tôi cũng tu tập pháp quán
 vô thường, khổ, vô ngã. Ba môn tu tập này
 không có thiệt nghĩa”.

Như-Lai sẽ nói ba pháp tu đặc thắng.

Khổ cho là vui, vui cho là khổ, là
 pháp điên đảo. Vô thường cho là thường,
 thường cho là vô thường, là pháp điên đảo.
 Vô-ngã cho là ngã, ngã cho là vô ngã, là
 pháp điên đảo. Bất tịnh cho là tịnh, tịnh cho
 là bất tịnh, là pháp điên đảo. Có bốn pháp
 điên đảo như vậy thì là người chẳng rõ pháp
 tu chơn chánh.

Các thầy ở trong pháp khổ tướng cho
 là vui, ở trong vô thường tướng cho là

thường, ở trong vô-ngã tưởng cho là ngã, ở trong bất tịnh tưởng cho là tịnh.

Thế gian cũng có thường, lạc, ngã, tịnh. Xuất thế cũng có thường, lạc, ngã tịnh. Pháp thế gian có văn tự mà không thật nghĩa. Xuất thế có văn tự có thật nghĩa. Tại sao vậy? Vì pháp thế gian có bốn sự điên đảo nên chẳng biết thật nghĩa. Lại có tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Vì có ba sự điên đảo này nên người thế gian ở trong lạc thấy là khổ, trong thường thấy vô thường, trong ngã thấy vô ngã, trong tịnh thấy bất tịnh, đây gọi là điên đảo. Vì điên đảo nên thế gian biết văn tự mà chẳng biết thật nghĩa.

Gì là thật nghĩa? Vô ngã gọi là sanh tử, còn ngã gọi là Như-Lai. Vô thường là Thanh-văn Duyên-giác, còn thường là Như-Lai pháp thân. Khổ là tất cả ngoại đạo, còn lạc là Niết-bàn. Bất tịnh là pháp hữu vi, còn

tịnh là chánh pháp của chư Phật và Bồ-Tát. Đây gọi là chẳng điên đảo. Vì chẳng điên đảo nên biết văn tự biết thật nghĩa. Nếu muốn lìa khỏi bốn sự điên đảo thì phải rõ biết thường, lạc, ngã, tịnh như vậy.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Như lời đức Thế-Tôn dạy rằng dứt lìa bốn sự điên đảo ấy thì được rõ biết thường, lạc, ngã, tịnh. Nay đức Như-Lai trọn không có bốn sự điên đảo thì đã rõ biết thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu đã rõ biết thường, lạc, ngã, tịnh sao đức Như-Lai không ở đời một kiếp hoặc nửa kiếp để dạy dỗ chúng con, cho chúng con khỏi lìa bốn sự điên đảo, mà lại vất bỏ chúng con muốn nhập Niết-bàn. Nếu được đức Như-Lai đoái thương dạy bảo, chúng con sẽ hết lòng tuân lời tu tập. Nếu đức Như-Lai nhập Niết-bàn, chúng con không thể mang thân độc hại này mà tu

phạm hạnh. Chúng con cũng sẽ nhập Niết-bàn theo Phật.”

Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các thầy chớ nói như vậy. Bao nhiêu vô thượng chánh pháp của Phật, Như-Lai đều đem giao phó cho Ma-Ha-Ca-Diếp. Ma-Ha-Ca-Diếp sẽ là chỗ y-chỉ hoàn toàn cho các thầy, cũng như đức Như-Lai là chỗ y-chỉ của tất cả chúng sanh.

Ví như quốc vương lúc đi tuần du, đem quốc sự giao phó cả cho đại thần. Cũng vậy, Như-Lai đem chánh pháp giao phó cho Ma-Ha-Ca-Diếp.

Các thầy nên biết rằng chỗ tu pháp khổ vô thường trước kia chẳng phải là chơn thật. Ví như mùa xuân, có một nhóm người chơi thuyền trong hồ lớn làm rớt chìm ngọc lưu ly. Nhóm người ấy, liền cùng nhau hụp lặn tìm ngọc, bóc nhằm hòn sỏi viên đá, bụng mừng cho là ngọc, đến lúc đem ra

khỏi nước mới rõ là không phải. Lúc ấy ngọc lưu ly vẫn ở dưới nước, do thế lực của ngọc mà nước hồ đều đứng trong. Bấy giờ nhóm người ấy mới nhìn thấy viên ngọc. Có một người trí tìm cách khéo chậm rãi lặn xuống tìm vớt được ngọc.

Các thầy chớ nên cho sự tu tập pháp quán vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh như vậy là thật nghĩa. Như nhóm người kia lặn xuống nước bốc nhằm sạn đá mà cho là ngọc. Các thầy phải khôn khéo nơi nơi chỗ chỗ luôn tu pháp quán ngã, thường, lạc, tịnh. Lại cần nên biết tướng mạo tu tập bốn pháp trước kia đều là điên đảo. Muốn được chơn thiệt tu các pháp quán, tức là quán ngã, thường, lạc, tịnh thì phải như người trí khéo vớt được ngọc kia.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Ngày trước đức Phật dạy rằng các pháp vô ngã, các ông phải tu học. Tu học

pháp vô ngã sẽ lìa sự chấp ngã, lìa chấp ngã thì lìa kiêu mạn, lìa kiêu mạn, thì chứng Niết-bàn. Nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Lành thay! Lành thay! Nay các thầy có thể bạch hỏi nghĩa ấy để tự dứt chỗ nghi ngờ.

Này các thầy! Ví như quốc vương kém sáng suốt, tin dùng một y sư vụng về, tánh tình lại cao ngạo, phạm trị bệnh gì cũng thuận dùng sữa để làm thuốc cả, thêm nổi chẳng rõ căn do của bệnh, dầu biết dùng sữa mà chẳng hiểu rành, chẳng biện biệt sữa tốt xấu, lành, không lành. Một hôm, từ phương xa lại một minh y thông cả tám nghề, rành các phương thuốc, trị bệnh rất giỏi. Cựu-y vì sẵn tánh công-cao khinh mạn nên không đếm xỉa tới. Minh y thấy vậy, bèn hạ mình thỉnh cựu-y làm thầy, nhân đó được vào hầu quốc vương. Minh y trình bày lên quốc vương các phương thuốc và những

nghệ thuật khác. Bảy giờ quốc vương tỉnh ngộ, xét biết cự y là hạng vụng về cao ngạo, liền biếm truất đi, rồi trọng dụng minh y. Minh y mới yêu cầu quốc vương cấm dân chúng uống thuốc sữa của cự-y, vì thuốc ấy độc hại, làm thương tổn người bệnh, quốc vương chuẩn lời, ra lệnh cấm hẳn, nếu ai dùng sữa để trị bệnh sẽ bị tử hình. Minh y cứ theo phương dược chế các thứ thuốc, phàm dân chúng có bệnh gì đều trị lành cả.

Ít lúc sau, quốc vương phải bệnh nặng, truyền vời minh y điều trị. Sau khi khám bệnh, biết rằng quốc vương phải dùng thuốc sữa, minh y liền tâu rằng: “Ngày trước tôi yêu cầu cấm dùng sữa làm thuốc, đó là đại vọng ngữ. Nếu uống thuốc sữa rất có thể trị được bệnh. Hiện nhà vua đang phải bệnh nóng, chính nên dùng sữa”.

Vua bảo: “Có lẽ ông điên cuồng hay bị bệnh loạn óc rồi, mới nói rằng uống sữa trị được bệnh của ta. Cựu-y dùng sữa, ông cho là độc, bảo ta biếm truất và cấm hẳn, nay trở lại nói sữa là tốt hay trị được bệnh.

Ông muốn khi dối ta ư? Cứ theo lời ông nói thì cựu-y có thể hơn ông rồi”.

Minh y tâu: “Thưa Đại-Vương! Như mỗi ăn gỏi ngẫu nhiên thành chữ, con mỗi này tự nó không biết là chữ hay không phải chữ. Người trí xem thấy trọn không bao giờ tuyên xưng rằng con mỗi biết chữ và cũng chẳng lấy làm lạ.

Cũng vậy, cựu-y không hiểu căn bệnh, bệnh gì cũng dùng thuần sữa để trị, lại không biết sữa là tốt hay xấu, là lành hay không lành”

Vua nói: “Xin ông giải thích cho ta rõ”.

Minh y tâu: ”Thuốc sữa kia cũng là độc hại, cũng là cam lộ. Thế nào là thuốc sữa cam lộ? Nếu là bò cái không ăn bã hèm trâu cặn, con nghé của nó rất điều thiện, chỗ thả chăn không phải cao nguyên cũng không quá thấp ướt, nước uống trong sạch, chẳng cho chạy nhảy, chẳng cho chung bầu với bò đực, cho nó ăn uống đi đứng vừa chừng phải cách. Sữa của bò này trị được nhiều bệnh gọi là cam lộ. Ngoài ra các thứ sữa khác thì gọi là độc hại.

Nghe minh y giảng giải, vua khen rằng: “Hay lắm! Hay lắm! Nay ta mới rõ thế nào là sữa tốt, xấu, lành, cùng chẳng lành”.

Sau khi được uống thuốc sữa của minh y, vua được lành mạnh, vua liền truyền lệnh cho dân chúng được dùng sữa để trị bệnh. Dân chúng không vừa lòng với

thái độ của nhà vua, nên hội đến hoàng cung để cật vấn.

Quốc vương bảo dân chúng: “Mọi người chớ nên oán trách nơi ta, về vấn đề thuốc sữa nên uống hay không nên uống đều là ý của y sư cả không phải lỗi của ta”.

Dân chúng vui lòng tuân lời minh y dùng thuốc sữa tốt trị bệnh, được nhiều kết quả tốt.

Này các Tỳ-kheo! Các thầy nên biết đức Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiệ-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn cũng lại như vậy. Là bậc đại y vương hiện ra nơi đời hàng phục tất cả tà y ngoại đạo. Giữa đại chúng xưng rằng ta là y vương, vì hàng phục ngoại đạo nên nói không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả. Các thầy nên biết ngoại đạo mà nói là ngã

đó, như mỗi ăn cây ngẫu nhiên thành chữ thôi. Vì thế nên trong Phật pháp đức Như-Lai nói là vô ngã để điều phục chúng sanh, và vì là lúc phải nói là vô ngã. Rồi cũng vì có nhân duyên nên cũng nói có ngã. Như minh y kia biết rõ nơi sữa phải thuốc, hay không phải thuốc. Chẳng phải như chỗ chấp vô ngã của phàm phu. Phàm phu chấp ngã lớn như ngón tay cái, hoặc như hột cải, hoặc như vi trần. Ngã của Như-Lai nói đều không phải như vậy, vì thế nên nói các pháp không ngã, mà chính thật chẳng phải là không ngã. Thế nào là thật? Nếu Pháp là thật, là chơn, là thường, là chủ, là sở-y, tánh không biến đổi, đó gọi là ngã. Như minh y kia hiểu rành thuốc sữa. Cũng vậy, Như-Lai vì chúng sanh mà nói trong các pháp chơn thật có ngã.

Bốn bộ đệ tử của Như-Lai đều phải tu pháp quán chơn ngã như vậy.

THÍCH-NGHĨA

(36) –SÁU CÁCH CHẤN ĐỘNG: 3 CÁCH VỀ TIẾNG: 1. Tiếng nổ, 2. Tiếng loài hữu tình kêu la, 3. tiếng loài vô tình khua chạm, 3 cách về hình: 1 rung động qua lại, 2. vọt lên khỏi chỗ cũ, 3. đang nằm bỗng đứng dậy dựng lên.

(37)- TÁM BỘ THIÊN THẦN: Thiên thần, Long thần, Dạ xoa thần, Càn-thát-bà thần, A-Tu- La-thần, Ca-Lâu-La thần, Khẩn-Na-La thần , Ma-hầu-la thần.

(38) Y-VUÔNG: Đức Phật là ông Vua thuốc pháp, hay chữa lành tâm bệnh phiền não cứu chúng sanh thoát khỏi tất cả khổ thống, sanh tử, để được an vui Niết-bàn thường lạc, ngã, tịnh.

(39)-TU-DI SƠN (Suméru): Quả núi to nhất ở thế gian, ở giữa biển Hương-Thủy, toàn bằng bốn chất báu Vàng, bạc, lưu ly và

pha lê. Đảnh núi là cõi trời Đao-Lợi, thuộc quyền Đế-Thích thống trị. Giữa núi là Cõi Tứ-Vương, do 4 vị Thiên-Vương cai quản.

(40)- A-La-Hán: Quả thứ tư trong bốn quả thánh xuất thế thuộc tiểu thừa: Tu-Đà-Hoàn (Dự lưu) bậc này thấy lý tứ đế, dứt ngã chấp, phân biệt hết kiến hoặc, ra khỏi phàm phu, dự vào hàng Thánh xuất thế. Tu-Đà-Hàm (Nhứt-Lai) bậc Thánh này đã hết kiến hoặc dứt thêm sáu phẩm trong chín phẩm tư-hoặc cõi dục, còn một lần sanh trở lại cõi dục mới thoát hẳn.

A-Na-Hàm (Bất-Lai) bậc Thánh đã hết kiến –hoặc và dứt cả chín phẩm tư-hoặc cõi dục, không còn sanh trở lại cõi dục nữa.

A-La-Hán (Vô-sanh Sát-tặc Ứng-cúng) bậc Thánh cao nhứt trong hàng Thanh-văn Tiểu- thừa, đã dứt sạch kiến-hoặc và tư –hoặc tam giới cùng câu-sanh ngã-chấp nên gọi là Sát-Tặc. Đã khỏi hẳn

sanh tử luân hồi trong lục đạo, nên hiệu là Vô-sanh, là bậc đáng thọ sự cúng dường của Nhân-Thiên, nên hiệu là Ứng-Cúng.